

— Vốn tự có từ các nguồn thu do hoạt động của Trung tâm.

Điều 6. — Trung tâm do một Giám đốc phụ trách, giúp việc Giám đốc có từ một đến hai Phó giám đốc.

Điều 7. — Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước quy định nhiệm vụ cụ thể, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trung tâm.

Điều 8. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

ĐỖ MƯỜI

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 6-HĐBT ngày 11-1-1986 về việc sửa đổi điều 4 của Nghị định số 260-HĐBT ngày 7-11-1985 về việc thành lập Tổng cục kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Nghị quyết số 129-HĐBT ngày 4-8-1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc giao nhiệm vụ cho quân đội làm kinh tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Thay điều 4 của Nghị định số 260-HĐBT ngày 7 tháng 11 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập Tổng cục kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng bằng điều 4 mới như sau:

Điều 4 mới. — Tổng cục kinh tế là đơn vị có tư cách pháp nhân và là đơn vị được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.

Điều 2. — Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các Bộ, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

ĐỖ MƯỜI

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 28-HĐBT ngày 22-3-1986 về việc thành lập Liên hiệp các xí nghiệp dầu thực vật Việt Nam.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp thực phẩm công văn số 52-CNTP/TCCB ngày 30-1-1986;

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Chuyển Liên hiệp các xí nghiệp dầu thực vật phía Nam thành lập theo Nghị định số 110-HĐBT ngày 29-9-1983 thành Liên hiệp các xí nghiệp dầu thực vật Việt Nam (sau đây gọi tắt là Liên hiệp dầu thực vật).

Liên hiệp dầu thực vật là tổ chức kinh doanh và là cơ quan quản lý kinh tế — kỹ thuật ngành sản xuất dầu thực vật trong phạm vi cả nước, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Công nghiệp thực phẩm.

Liên hiệp dầu thực vật tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Liên hiệp các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh tại Nghị định số 302-CP ngày 1-12-1978 của Hội đồng Chính phủ.

Trụ sở của Liên hiệp dầu thực vật đóng tại thành phố Hồ Chí Minh và có bộ phận thường trực tại Thủ đô Hà Nội.

Điều 2. — Liên hiệp dầu thực vật có chức năng quản lý ngành kinh tế — kỹ thuật dầu thực vật và kinh doanh dầu thực vật từ khâu trồng trọt, chế biến, đến khâu tiêu thụ và xuất nhập khẩu trong phạm vi cả nước; chịu trách nhiệm trước Bộ Công nghiệp thực phẩm và Nhà nước về hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc, đồng thời tổ chức tốt việc liên kết, liên doanh với các cơ sở sản xuất dầu của địa phương.

Điều 3. — Cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc Liên hiệp dầu thực vật gồm có:

- Các xí nghiệp dầu thực vật trực thuộc Liên hiệp;
- Các nông trường chuyên canh cây có dầu (dừa, cọ dầu, thầu dầu...) trực thuộc Liên hiệp;
- Trung tâm nghiên cứu dầu và cây có dầu;
- Trạm nghiên cứu thực nghiệm dừa Đồng Gò (Bến Tre);
- Nhà máy cơ khí và bao bì Cầu Tre;
- Tổ chức dịch vụ xuất nhập khẩu.

Điều 4. — Liên hiệp dầu thực vật do một Tổng giám đốc phụ trách. Giúp việc Tổng giám đốc có từ 2 đến 3 Phó tổng giám đốc.

Điều 5. — Bộ trưởng Bộ Công nghiệp thực phẩm quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Liên hiệp dầu thực vật.

Điều 6. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng Bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp thực phẩm, Thủ trưởng các ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó chủ tịch
TỔ HỮU

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 79-CT ngày 31-3-1986 về việc thành lập Vườn Quốc gia Cát Bà.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề bảo vệ, phục hồi tài nguyên, điều kiện thiên nhiên và duy trì các hệ sinh thái quan trọng của vùng đảo Cát Bà phục vụ việc nghiên cứu khoa học, củng cố quốc phòng, tham quan du lịch và các mục đích kinh tế, xã hội khác;

Xét tờ trình số 108-CV/UB ngày 7-3-1983 về việc đề nghị xây dựng hải đảo Cát Bà thành Vườn Quốc gia, tờ trình số 20-TT/UB ngày 24-9-1984 về việc đề nghị phê